

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 9/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 925/TTr-STNMT ngày 01/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MTV Phương Mai (Mã số doanh nghiệp: 4100963435; địa chỉ: thôn Hưng Mỹ, xã Cát Hưng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định) được khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối làm đá ốp lát bằng phương pháp lộ thiên tại núi Đá Trãi, xã Cát Hưng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định với những nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác là 5,4ha có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác thấp nhất: đến Cos+35m.

3. Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác (trữ lượng đã tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản) bằng trữ lượng được phê duyệt tại Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 23/4/2018, bao gồm:

- Trữ lượng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng (theo cấp 121 và cấp 122): 1.950.401 m³; Trong đó, trữ lượng thu hồi đá khối kích cỡ > 0,4 m³ là 488.759 m³ và đá làm vật liệu xây dựng thông thường là 1.461.642 m³.

- Trữ lượng đất bóc (theo cấp 121): 109.568 m³.

4. Trữ lượng khai thác: 1.904.720m³, bao gồm:

- Trữ lượng khai thác đá khối: 463.220m³.

- Trữ lượng khai thác đá vật liệu xây dựng thông thường: 1.334.000m³.

- Trữ lượng khai thác đất bóc: 107.500m³.

5. Phương pháp khai thác: khai thác lộ thiên có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

6. Công suất khai thác: 91.563m³ khoáng sản nguyên khai/năm, bao gồm:

- Đá khối làm đá ốp lát: 17.000 m³ đá nguyên khai/năm;

- Đá làm vật liệu xây dựng thông thường: 70.063 m³ đá nguyên khai/năm;

- Đất san lấp: 4.500 m³/năm.

7. Thời hạn khai thác: 30 năm kể từ ngày ký.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Phương Mai có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối làm đá ốp lát theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến,

các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Trước khi tiến hành khai thác, Công ty TNHH MTV Phương Mai phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thiết kế mỏ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND xã Cát Hưng, Giám đốc Công ty TNHH MTV Phương Mai và Thủ trưởng các đơn vị liên quan và chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này. /.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV Phương Mai;
- Sở TN&MT;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HĐKS miền Trung;
- Lưu: VT, K4. *me*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu



PHỤ LỤC SỐ 1

RANH GIỚI, TOẠ ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 99 /GP-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2019
của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH MTV Phương Mai)

Hệ tọa độ VN-2000 (KKT 111°00, múi chiều 6°)		
Điểm	X(m)	Y(m)
1	1.546.389	301.491
2	1.546.404	301.694
3	1.546.682	301.754
4	1.546.674	301.561
Diện tích 5,4ha		